TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NĐ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 3 - 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NĐ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ Pên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Đại

Bà Nguyễn Thị Anh Quế

Thư ký Pên tòa: Ông Bùi Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh NĐ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh NĐ tham gia Pên tòa: Bà Trần Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh NĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 - 3 - 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1996; Nơi thường trú: Xóm Đại Cát, xã Nam Hồng, huyện NT, tỉnh NĐ.

- Bị đơn: Anh Đặng Công P, sinh năm 1984

Nơi ĐKHKTT: Xóm Đại Cát, xã Nam Hồng, huyện NT, tỉnh NĐ.

Hiện đang cư trú tại: Đài Loan

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt tại Phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 12/12/2023, nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày: Chị và anh Đặng Công P tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 23/7/20213 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Hồng, huyện NT, tỉnh NĐ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống; đặc biệt là từ khi anh P đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan năm 2017, sau đó đến năm 2020 thì chị đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản thì vợ chồng ít L lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị xin ly hôn anh P.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Đặng Thị Bảo Trân, sinh ngày 18/01/2014, từ khi anh P đi Đài Loan, chị đi Nhật Bản đến nay cháu Bảo Trân sinh sống cùng với ông bà nội (bố mẹ đẻ anh P). Ly hôn chị có nguyện vọng giao con chung cho anh P chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh P chưa về Việt Nam thì ông bà nội tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo Trân. Về cấp dưỡng nuôi con chung nếu anh P có yêu cầu thì chị hoàn toàn tự nguyện thực hiện.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 12/12/2023, biên bản làm việc ngày 04/3/2024 với TAND tỉnh NĐ, ông Đặng Công Lê và bà Đặng Thị Nhiên là bố mẹ đẻ của anh Đặng Công P trình bày: Anh P và chị L đăng ký kết hôn ngày 23/7/20213 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Hồng, huyện NT, tỉnh NĐ. Sau khi kết hôn được một thời gian thì đến cuối năm 2015 đầu năm 2016 anh P, chị L xảy ra mâu thuẫn. Năm 2017 anh P đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, có về Việt Nam vào năm 2021 sau đó lại sang Đài Loan sinh sống làm việc, ông bà không biết địa chỉ chính xác của anh P bên Đài Loan nhưng ngày anh P thường xuyên gọi điện về cho gia đình thông qua mạng xã hội zalo để thăm hỏi con và gia đình. Về con chung: Vợ chồng anh P, chị L có một con chung là cháu Đặng Thị Bảo Trân, sinh ngày 18/01/2014, cháu ở với ông bà nội từ bé cho đến nay.

Ông bà đã thông báo cho anh Đặng Công P toàn bộ nội dung yêu cầu xin ly hôn và giải quyết con chung của chị L, anh P có quan điểm hoàn toàn nhất trí ly hôn với chị L, đồng ý nhận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Đặng Thị Bảo Trân đến khi đủ tuổi trưởng thành; trong thời gian anh P ở nước ngoài thì uỷ quyền cho ông Đặng Công Lê, bà Đặng Thị Nhiên chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bảo Trân; anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, công nợ chung: Anh P không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Ông Đặng Công Lê nhất trí nhận sự uỷ quyền của anh P về việc chăm sóc cháu Bảo Trân trong thời gian anh P chưa về nước.

* Tại đơn trình bày ngày 12/12/2023, cháu Đặng Thị Bảo Trân trình bày: Hiện nay cháu đang ở cùng ông bà nội; khi bố mẹ ly hôn, nguyện vọng của cháu muốn được tiếp tục ở bố và ông bà nội.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh NĐ có quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; xử ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Đặng Công P. Giao cháu Đặng Thị Bảo Trân cho anh P nuôi dưỡng; chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian anh P ở nước ngoài thì giao cho ông Đặng Công Lê và bà Đặng Thị Nhiên (bố mẹ đẻ anh P) chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo Trân.

Về án phí: Chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại Pên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Đặng Công P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Đại Cát, xã Nam Hồng, huyện NT, tỉnh NĐ nhưng đang cư trú ở nước ngoài nên căn cứ Điều 37, Điều 39, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh NĐ.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Đặng Công P tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 23/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Hồng, huyện NT, tỉnh NĐ nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau. Anh chị sống ly thân nhau đã lâu, không quan tâm đến nhau và không còn tình cảm với nhau. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị L xin ly hôn, anh P đồng ý, nên cần xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đặng Thị Bảo Trân, sinh ngày 18/01/2014, hiện nay cháu sinh sống cùng với ông bà nội (bố mẹ đẻ anh P), nguyện vọng của cháu Bảo Trân là muốn ở với bố và ông bà nội.

Ly hôn chị L đề nghị giao con chung cho anh P chăm sóc, nuôi dưỡng. Thông qua ông Lê, anh P đồng ý nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con; trong thời gian anh P ở nước ngoài thì anh uỷ quyền cho bố mẹ đẻ anh chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bảo Trân. Ông Lê và bà Nhiên đồng ý nhận chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bảo Trân trong thời gian anh P chưa về nước.

Vì vậy cần giao cháu Bảo Trân cho anh P nuôi dưỡng, trong thời gian anh P chưa về nước thì ông bà Lê, Nhiên chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bảo Trân là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và con chung.

4] Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án,

1. Xử ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Đặng Công P.

2. Giao cháu Đặng Thị Bảo Trân cho anh Đặng Công P nuôi dưỡng. Trong thời gian anh P chưa về nước thì anh P uỷ quyền cho ông Đặng Công Lê và bà Đặng Thị Nhiên chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bảo Trân cho đến khi anh P về Việt Nam.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

3. Án phí sơ thẩm: Chị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0005684 ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh NĐ. Chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ. Anh P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh NĐ;
- Cục THADS tỉnh NĐ;
- UBND xã Nam Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Dũng